

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUE

Tại nhà máy đèn
Chiều hôm 25 Juillet, hồi 5 giờ, thợ thuyền nhà máy đèn kéo nhau đến số ông chủ yêu cầu này họ (ngày 8 giờ v.v...)
Ông chủ hứa sẽ nhận, thợ thuyền bèn giải tán.

B. Ch.

TRUYỀN ĐƠN

Ngày 30-7-30, ở Huế cũng có thấy truyền đơn rải dơi chó, nhắc ngày kỷ-niệm 1er Août.

XÉT NHÀ

Sáng hôm 30 Juillet, lúc 10 giờ ông Hội-ly, ông Đề Hộ-thành cùng linh tráng đến xét nhà ông Trương Giai ở phường Vinh-an (trong thành). Xét xong báo ông Trương Giai lên xe hơi về sở Hội-ly.

NGHỆ-AN

Bắt người xét nhà.

Độ 5 giờ chiều ngày 18 Juillet 1930, thấy linh cẩu chó về bắt ông Mậu (giấy học ở nhà bà Thọ làng Thanh-dao, huyện Quỳnh-lưu), đến 7 giờ chiều quan tha cho về.

Sáng ngày 19, độ 8 giờ sáng, đôi lệ lại cầm trái xoàng đòi ông Mậu lần nữa. Đến khoảng 10 giờ, thì thấy quan Huyện, lại mục và mấy tên lính lệ xoàng xét nhà ông ta. Có lấy một tờ giấy viết bài ca chính khí đặt ở mâm vách, rồi ra nhà thờ lấy 3 cái màn đỏ treo trước cửa.

Xét nhà xong lại xoàng trường học (nhà bà Thọ) xét. Có lấy một phong bì cũ. Chiều ngày 19, ông Mậu đã lên xe ô-tô vào tỉnh.

BIẾT CHUYỆN

TOURANE

Vụ phá đường rầy xe lửa

Cái án xe lửa bị đổ ở đường Tourane - Huế xảy ra ngày 26 Avril. Trước hai tháng nay, các nhà chuyên trách ra công tra xét những làng chung quanh, những kẻ bị bắt vì tình nghi rất nhiều. Nay đã xét ra vụ kỳ là do thủ hiểm riêng

trong một li người công nhân trên xe lửa cùng người làng chung quanh ấy mà gây ra, chứ không có cộng-sản cộng-siết gì hết.
Đầu tiên vì việc trai gái bất hòa, sau người làng bị người làm việc hiệp đáp về việc sản củi cùng việc khác nên người làng ấy toan trả cái cửa đó, lại có một người làm công trong sở cho mượn đồ... mà...
Vụ này lâu nay tra xét, n-ân-dân vùng ấy, bị lụy đã nhiều nay đã tìm ra mối, mong rằng việc mau lẹ kết, mà những người lương-thiện được sớm ra khỏi nơi lao-khố và cái vụ giấy đưa khỏi lan ra thì nhân dân vùng ấy mới an cư lạc nghiệp được.

P. S.

NGANG ĐỨ

Ngày 22 Juillet 1930, lúc hơn 9 giờ, kỳ giả đi ngang qua nhà Hội-Chánh hội H. H. đường Marc-Pource, thấy một chàng tuổi trẻ, bạn da trắng, sắc mặt có vẻ hung hăng ở trong nhà hội H. H. chạy ra, kể đến một người cũng bạn da trắng, trên tay cầm một con dao n-âu chạy theo sau. Hối ra mới biết chàng tuổi trẻ kia là tên N. H. D. thường hay ý giầu, nếu ai có việc bất bình với y thì y liền thì thủ đoạn vô-phu, ra. Nay vì có việc bất bình với một người làm trong nhà hội H. H. là V. T. B. mà đương lúc người ta làm việc y dám cả gan cầm dao đi vào tận sở người ta mà đâm chém, may có người can ngăn nên lưỡi dao chưa chạm được vào mình người kia. Nghe đâu sau khi xảy ra vụ đó thì ông V. T. B. đã kiện tại Tòa-Án Tourane mà tên hung thủ đã bị quan trên đòi hỏi.

P. D. T. lai cáo

QUẢNG-NAM

QUA AN DUA BẮT CÓ PHƠI NẮNG
Một cái án đạo kiếp lù mù ở huyện Tiên-phước (Tiếp i eo)
Tờ khai nại của Võ - Thảo (cha Võ-Trà)
Làng Hương Lâm, tổng Tiên-giang, huyện Tiên-phước, tên là Võ-Thảo, 62 tuổi, lão niên.
Nhân trong làng tôi nhà Nguyễn-thị-Tiền có bị cướp, tên Võ-Đề đương khai can đến con tôi là Võ-Trà, nay sực tôi khai can cước....

Tôi sinh được 3 đứa con. Trà là con lớn, thoạt nay tính tình tuấn cần, không làm điều gì quấy cũng không can liên khoản nào, có làm hương kiểm làng mấy năm cũng không đũa gì sai lỗi.
Không ngờ Võ-Đề hiệp hiềm, theo lời vu hãm, lại thêm chánh tổng Nguyễn-Y theo trong dân-bộ (việc như báo đã đăng trước) thành sinh chuyện man cung, toan xô cha con tôi vào nơi lưới tội, rất là ức khổ, xin quan xét cho.

(Ngày 11 tháng 6 quan có đem Võ-Đề đương đương tra hỏi, vừa chánh tổng vào lãnh ngay về nhà sự ấy có nhà lại đều thấy).
Ngày 21 tháng 6 năm Bảo-dại thứ năm.
Vụ này bốn ba tháng nay mà Huyện không xét. Hiện đã có đơn kêu tại Tỉnh, Tòa.

H. M. dịch

BINH-DINH

Lạ thật!

Số báo 299 ra ngày 16 Juillet có bài «*Lạ thật!*» nói có ông Quang-lộc tố giác việc làng làm đình. Nay được bài ông Lâm - lừng - Sum, gửi lại biên bực đại ý nói ông ở ngụ làng Kỳ, Lý trưởng làm bảy nhữn đũa mà ông không t-êm nói; làng làm đình, ông không xin làm đốc công, vì ngày 16 Hương kiểng đứng tại ngõ đình nói nhiều điều bất l-ên với ông, nên ngày 17 ông mới đưa đơn đi tố giác. Ông ở ngụ mặc dầu cũng là ông quan, Lý trưởng làm bảy như vậy ăn uống bán ruộng... mà ông không nói, việc làm đình ông cũng cũng làm biên son son thép vàng, nay nhân nó nói bất l-ên nên ông mới tố giác....

Lạ thật! Bất l-ên với ông thì ông cứ kiện sự bất l-ên đó, sao lại tố giác việc làng? Còn nói Lý trưởng làm bảy, vay tiền bán ruộng dân là hại dân thì sao trước ông không t-ên nói? Nói cho đúng là ông chỉ vì việc riêng; việc tư nhân nên đến vụ việc làng mà trả thù về việc riêng chứ không có ý chi vì làng vì dân cả. Bản báo sẽ đi đăng bài trước, chẳng qua thấy người đời nhân việc tư mà móc tội việc công là một điều không chánh đáng nên

chỉ cho quan trên tố chứ không thiên vị gì ai cả, thế mà bài ông biên bực đầy rành những lời thô bỉ, nói là: phường ai em... thì l-ên... lại làm tiếng trẻ con không nói ra nơi là miệng được mà ông cũng phơi trên giấy.
Hầu bao sự ngại mắt độc giả mà hơi mấy đoạn thô bỉ ấy...
Tòa-sởn

Đáp lời!! Đáp lời!!
Đầu tháng sáu nay trời mưa dầm dề, nước xuống đầy đồng, mấy đóp về Nam-phái-thất-yên đều là nước, lúc đầu thì nước tràn hết ra ngoài bể, hết mưa thì ông đều khô cả. Vào biết tại trời mưa lại, nhưng nếu đóp đóp phòng thủy cho cần thận thì đầu đến nổi là sạch sành sanh. Nghe nói mấy an Tri-yên đã xin phép quan trên, mà tha tiền một lần nữa đống to đóp lại, quan sẽ thuận hứ, nhưng chẳng biết quan có phòng cái tệ «*lạ thật!*» cho dân nhờ không?

Ấy là nói mấy đóp kia, còn đóp Cây Mè (cũng thuộc về Nam-phái) thì tệ hại không nói xiết, thường niên đầu đóp hai lần: đóp mùa mỗi mẫu thu đến 6500-7500, đóp trái 1550-2500, như năm nay chắc cũng phải nộp thêm 4500-5000 nữa. Đóp đóp chừng đó, là thế chừng kia, còn tiền công canh tác, thì nông dân còn sống sao được!! Dân nhờ nghề làm ruộng mà nuôi thảo, nên cái tệ «*lạ thật!*» nhập diện chúng tôi để xin nhà nước lưu tâm nhiều lần. Năm ngoái quan (lính có sức điều tra về việc ấy, chúng tôi rất trông mong, nhưng chưa thấy kết quả chút nào. Năm nay lại bị cái bại «*đóp l-ạ*» này, nên mới đem cái tâm trạng nhà nông mà bày tỏ một lần nữa.
Nông dân tỉnh Bình-Dịnh

PHAN-THIỆT

Câu chuyện của thợ làm gạch
Về việc thợ gạch Malam đăng trong số báo 295 bản báo tiếp được bài lai cao khác, đăng ý nguyên-văn như sau này:

Bản Tiếng-Dân số 295 ra ngày 2 Juillet có đăng bức thư của thợ làm gạch cho ông Guillemio ở Malam yêu cầu quan Công-sứ Phan-thiết can thiệp vào buộc chủ phải trả tiền công và tiền xe về quê cho t-ợ, theo những điều kiện trong tờ giao kèo.

Những lời yêu cầu của thợ là hợp lẽ nên quan Công-sứ buộc ông Guillemio phải lập tức giải quyết cho xong. Nhưng vì ông Guillemio tại thành phố bực không thể thu xếp cho ổn thỏa, lại đến nhờ chúng tôi lấy lại tờ gạch và trang trải giùm. Chúng tôi vì cái tình cảnh ấy (bởi vì trước đây chúng tôi phải người đi mộ thợ vào) nên phải đứng ra mà đương lý. Chớ hiện nay còn hơn 60 muốn gạch thiệt tội về năm cả tại lò ở Malam, đầu muốn bán giá rẻ cho chạy cũng chưa được. Sự thiệt hại như vậy còn ai đại gì mà mua lấy về mình. Tuy rằng gạch ở chưa bán được nhưng hôm 3 Juillet sau khi làm giấy với

ông Guillemio xong thì chúng tôi liền lên lò gạch tình sẵn cho thợ ngay.
Chúng tôi để trả hết tiền công làm gạch và tiền xe về quê cho thợ không thiếu ai nữa. Trả tiền xong, họ đã làm giấy nhận có ông Đề Hộ-ly trưởng làng Malam và ông địa chủ làm chứng tiền công; giấy này có trình cho quan Công-sứ Phan-thiết.

Vì muốn cho đ-ợ làm ở ngoài được rõ nên chúng tôi công bố lên báo chương, để công chúng biết rằng hiện nay tiền công đã tính toán xong, và thợ thuyền gần nơi đã về quê, còn mấy người không về thì lấy tiền trả ra ngoài tự do đi kiếm việc làm ăn. Vậy là vấn đề của thợ đã xong, nay chúng tôi chỉ lo kiếm mỗi bán chạy số gạch còn lại nữa thôi; ai cần dùng xin do tiệm làm-làm Phan-thiết.

Hồ-Nhã

CÂN THỌ' ANH

TRẦN - ĐÌNH - QUẢN

PHOTO & VINH

Cân dùng thợ chụp kính và chữa giấy thiệt giới.

AI muốn làm xin tới hiệu hoặc gửi thơ thương lượng.

Hue, le 21 Novembre 1929

Cher Monsieur Viên-Đệ,

..... Tôi đã rõ là đầu Khuy-nh-Điệp trị về bệnh

mỏi xương chắt (douleurs rhumatismales), bệnh đau lưng (lumbago) và bệnh đau bắp thịt (myalgie) hay hơn hết. Hễ thoa vài

ba lần thì đã bớt hay là lành.

UNG-THÔNG

Médecin Indochinois de l'Assistance Médicale

Chevalier de la Légion d'Honneur

à Huế

NHỮNG LỜI DẶN CỦA NHÀ THUỐC

THAM - THIÊN - ĐƯƠNG

Bạn Phụ-nữ ta nên chú ý!

Các cô, nếu kinh-nguyệt không đều nên dùng Đĩa-kính-chàng-tử

Các bà, muốn có con..... nên dùng Võ-thượng-nữ-biền

khí đã có thai..... Thiên-kim-an-thai

khí ở cũ..... Bách-bồ-tế-sinh-tửu

nếu thấy tê mỏi ứ dột trong

minh..... Hồ-huyệ-khu-phong

Muốn số Dược-Mục (catalogue) để xem rõ, đính theo thẻ

0506 tem gửi cho

M. TRẦN - KIEM - QUAN

Rue Đông - Ba

HUE

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HÃ dịch

Số 59

Chương thứ ba mươi hai

(Tiếp theo)

Tức thì người kia lại mở một cái

tủ có gương và một cái tủ trong

tường và ba ngăn thoa chỗ bàn rửa

mặt, đầy những bàn chải, những

đũa, những xà-phòng, những chai

đũa; xong rồi người kia lấy tay

thấy mà nhờ lại cái khi ở tại mấy

cánh đồng gần Da-ri, bị giông mưa,

sấm sét trời đương tối mà rồi mới

lúc chớp sáng lòa.

Đoạn người kia nói:

«*Khi nào có cần dùng đến tôi,*

xin cứ bấm chuông kêu; bấm một

tiếng thì có Bác-xi-ên, bấm hai tiếng

thì có tôi.»

Nhưng khi ấy con Đê-rin cứ

dùng bảy giờ là để nó một mình

cho nó được tự do đi coi cái phòng

của nó, và để nó im lìm đứng t-âm

thần nó định l-ên, vì từ đó mai đến

bảy giờ đã làm chuyện làm cho nó

cảm xúc.

Chỉ trong mấy giờ đồng hồ mà

biết bao nhiêu sự mới lạ, biết bao

những điều không ngờ! Mỗi buổi

mai đã ông Tê-ô-đô và ông đốc Tê-

luôn hăm dọa nó như thế, mà bảy

giờ nó lại được biết đến như vậy,

thì sao mà không làm cho nó hồi

hợp! Nghĩ rằng cái ác cảm của hai

người kia đã gây nên hạnh phúc

cho nó, thì sao lại không bực cười!

Mà hôm ấy nếu nó có thể ngờ cái

bộ mặt của ông Ta-luôn khi đứng

đón ông Vũ-phần ở dưới thềm nhà

giấy, thì nó lại càng buồn cười biết

bao nhiêu!

«*Tôi đoán rằng đứa con gái kia*

đã làm điều bực gì chăng.»

— Không.

— *Vậy sao mà Phê-lit phải đánh*

xe cho người?

tin nhiệm thì nó cũng trang tin

thật tôi đã có bằng chứng về chuyện

ấy.

Gay cái giọng nói của ông Vũ-

phần càng thừng như mới bữa,

nhưng ông Ta-luôn nghe cũng đã

hứa ý mấy câu ấy.

Ông Vũ-phần lại nói tiếp:

«*Vậy tôi đã đoán nó, nhưng tôi*

không muốn có nhữn chuyện

lời thôi; không phải lời thôi

cho nó, vì tôi biết rằng thế nào

chỉ phải chờ đợi để cho công việc

tự nhiên được thành. Về lại bảy

giờ thì nó cũng không nên cho

lên, bảy giờ ở trong đồn ông Vũ-

phần thì chắc là không đến phải

cực khổ, thiếu thốn mà phải nữa.

Khi cái nhà máy thời kỳ giờ

lên thì con Đê-rin còn dựa vào mẹ

mình, vì mấy tiếng với đời thì nó

nó mới l-ên lại. Bảy giờ nó trong

ruộng an ngo thấy với chân

đến là nhà máy kéo ra, rồi đến

(Còn nữa)

GIÁ BÀN	
ĐƠN PHÁP	ĐƠN QUỐC
Một năm 4000	6000
Đến tháng 3, 6	3.000
Đến tháng 1, 2	1.500

Đơn báo phải trả về trước.
Thư và các tài liệu gửi M. TRẦN BÌNH-PHIÊN, 41 đường Quảng An, Việt Nam, Hà Nội.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE
MỠI TUẦN RAẤT BẢNHAI BẰNG THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

Đạo là con đường người ta cùng đi, đi trên đường ấy mà lòng mình có chỗ sở đắc gọi là đức.

LẠI CÁI THUYẾT ĐẠO ĐỨC

Trả lời cho ông Ng. V. A.

Bản báo số 291 ra ngày 18 Juin, và số 296 ra ngày 5 Juillet có đăng bài ông Tân-Hồ nói về vấn đề đạo-đức, đại ý nói đạo-đức có thay đổi mà ngày nay cần có đạo-đức mới... Mọi rồi bản báo tiếp được bài ông Ng. V. A. gọi lại bác cái thuyết đó mà chủ trì cái thuyết đạo-đức không thay đổi. Bài ông khá dài và có nhiều đoạn ra hẳn ngoài phạm vi luận đề, vậy bản báo không thể đăng cả bài. Chỉ rút những điều cốt yếu:

- 1 là hai bài bàn về đạo-đức ấy là không chính đáng, không nên đăng lên mục xã-thuyết;
- 2 là đạo-đức là đạo-đức, luân lý là luân lý, cái này không dính với cái kia được;
- 3 là đạo-đức không có không mới;
- 4 là giao thông, đoàn thể, chính thể và dân trí, hoá-cảnh thế nào mặc dầu đạo-đức cũng không thay đổi...

Hai bài đạo-đức trước là ông Tân-Hồ viết, mà bản-báo đã đăng vào mục xã-thuyết tức bản báo đã tán đồng cái thuyết đạo-đức mới ấy, nên câu chữ như bản báo chịu trách nhiệm mà trả lời cho ông Ng. V. A.

Ông nói: Mục xã-thuyết không phải để riêng cho Tòa-soạn mà để cho đủ mọi hạng người, không được đăng những bài không chính đáng... Phải, mục chính không phải để riêng cho Tòa-soạn và không nên đăng bài không chính đáng, câu ấy rất phải. Đã là Tòa-soạn, thì những bài đăng trên tờ báo, dù là bài của ai, Tòa soạn cũng phải chịu trách nhiệm, huống là mục chính mà nhất là bài xã-thuyết. Mục chính vẫn không để riêng cho Tòa-soạn, song Tòa-soạn đã chịu trách nhiệm thì có quyền lựa chọn, bài nào mà theo ý kiến mình nhận là chính đáng mới đăng lên những mục ấy, chứ những bài nhảm nhí, không cần cơ vào sự thực thì không khi nào đăng, dù là mục Độc-giá luận - đàm cũng thế. Chân lý một ngày một xuất hiện dần dần, không biết đâu là bờ, đâu cho thuyết gì, ngày nay cũng còn nằm trong phạm vi "giả định". Thuyết đạo-đức mới của ông T. H. chưa chắc là hoàn toàn, hợp với chân lý mà ngày sau khỏi thay đổi, song tựu tình thế xã-hội ta trong lúc hiện thời mà tìm một con đường cho thích hợp thì cái

thuyết ấy rất có giá trị. Bản báo cho là chính đáng nên đăng lên mục chính, chứ không vị ngã gì.

Ông nói: đạo-đức luân lý như mặt trời mặt trăng, cái gì ra cái nấy... Mặt trời mặt trăng, tự con mắt đứa trẻ con xem thì hai cái hai nơi, không những không dính liền mà lại trái nhau. Song tự con mắt những kẻ thông thường có học chút đỉnh (chưa kể nhà thiên-văn học) thì cũng rõ ở trong ấy có quan hệ, mặt trăng có chịu bóng sáng của mặt trời và đi theo trái đất mà trái đất lại là một vị hành-linh thuộc về thống hệ của mặt trời, thì không cho cái này không dính liền đến cái kia được. Ở trong vũ-trụ mênh mông này, những điều bề ngoài xem như không quan hệ mà bề trong có quan hệ mật thiết, không biết là bao, huống gì là đạo-đức với luân lý, sao bảo là không dính nhau được?

Ông nói: Đạo-đức không có không mới, ở nước văn minh hay ở xứ dã-man nó cũng gọi là đạo-đức. Cứ như ông nói thì đạo-đức là một cục tròn vón như hòn đá, từ hồi khai thiên lập địa đến nay cũng đạo-đức ấy, không xưa không nay, không văn-minh dã-man gì cả. Thế thì đạo-đức là một vật đứng ra ngoài vòng nhân loại sinh hoạt, bao nhiêu sách vở hiền-triết đồng lấy thuộc nay đến giờ vào xô mà chúng ta ở trên đời, đâu muốn làm điều gì cũng không cần ngại, vì cái gì cũng gọi là đạo-đức được. Nước lụt (thứ dữ, say đắm lòng người đến cái thuyết ấy là cùng! ai mà có nhân tâm, không thể nào tán đồng được.

Sau này ông bác cái thuyết "đạo-đức gốc nơi luân lý", của ông T. H. nói: cha mẹ chết con phải thương tiếc là đạo-đức tự nhiên... Phải, con thương cha mẹ là đạo-đức, song trước có cha mẹ con mà sau mới có mối thương tiếc ấy. Cha mẹ con ấy là luân lý mà mối thương tiếc ấy tức là đạo-đức, không phải đạo-đức gốc nơi luân lý là gì? Còn nói phong tục, đám tang của cha mẹ, xử thì làm đám làm tiệc, xử thì hòa-tang, mỗi nơi mỗi khác. Phong tục có khác, nên xử nào theo tục hóa tang cho làm như vậy là tỏ cái lòng thương cha mẹ, thì người ở xứ ấy, ai mà không theo tục hóa tang là trái với đạo-đức. Ở xứ theo tục làm đám tiệc cũng thế. Đạo-đức hay dở cao thấp không phải do phong tục mà

VĂN-VĂN

Cảnh với mình

Thiên-sanh-nhân

Số lời, ra nhằm ngày 9 Aout trước ngày ĐỆ-TAM-CHU-NIÊN của bản báo sẽ là số đặc biệt.

khác nhau sao? Đến học thuyết thì ảnh hưởng đến đạo-đức rất là to tát: thuộc nay hiền triết đồng tâm sở dĩ cáo lòng vất vả, cùn mực cùn bút mà phát minh những học-thuyết để dạy đời, cốt là vì nhân quần mà xây nên một cái nền đạo-đức cho hoàn toàn viên mãn. Nay ông Ng. V. A. nói: học-thuyết không can cấp gì đến đạo-đức, thì cái thuyết tán kỳ của ông, có lẽ đợi ngày nào hóa-linh liền với địa-cầu rồi mới xướng ra, thì hoặc giả mới có người trên hóa-linh kia họ hoan nghênh chăng.

Nói tóm lại thì bài ông Ng. V. A. chỉ cần cứ vào một câu: "đạo-đức không thay đổi" nào đó mà kéo dài ra, chứ không có liền để đoán án gì cả. Bản báo số đi tán đồng bài: "Đạo-đức mới" của ông T. H. là vì cái văn đề đạo-đức mênh mông như thế mà đem con mắt tinh thần, tìm được người gốc, đặt mình lên trên chút cao mà dần dần suy tìm thấy rõ cái nguồn đạo-đức từ đâu mà ra, suy dần cho đến thời đại ngày nay là thời đại giao thông rộng, đoàn thể lớn, chính thể chung, trí khôn cao mà hô hào cùng bá con ta, về cái vấn đề "đạo-đức mới": lời lẽ phân minh, sự thực chứng dần cũng sách lược, tiếng chuông thức mông, giọt lệ lo đời, ở học giới ta ngày nay mà có một người có con mắt tinh thần như thế, thật là hiếm lắm. Bài trước còn trên mặt báo xin độc giả thử xem lại có chính đáng hay là không chính đáng?

B. B.

DU LỊCH TRUNG-KỲ

TỪ THANH-HÓA VÀO HUẾ

(Tiếp theo số hết)

Vinh - tỉnh lỵ tỉnh Nghệ-an. Các tỉnh Vinh ở hai chữ Vinh-an (tên một làng gần đó) mà ra. Ở cách Lam-giang 5 km, có cửa biển là Bàu - thủy cách Vinh 5 km; có thành quách, có phố phường.

Nghệ-an bây giờ tức là quận Nghệ-nam khi trước (742). Năm 758, quân Nhật nam đến sang chiếm Hoan. Năm 1030, chân Hoàn lại đổi sang châu Nghệ-an. Hai chữ Nghệ-an có từ khi ấy. Về sau, khi gọi lộ, khi gọi trấn, đến đời nhà Nguyễn mới gọi là tỉnh Nghệ-an (1831).

Người ta thường gọi Nghệ-an và Hà-tĩnh là đất Hồng-Lam (Hồng là Hồng-lâm, Lam là Lam-giang). Đất Hồng-Lam đã nổi tiếng nhiều anh kiệt. Nguyễn nhân cũng có vì hoàn cảnh. Sông sâu, núi cao, phong cảnh sơn thủy, thiết một cái lộ để đục những linh thần cay vì đời, xót vì thế, bấy nôi ba chìm vì những điều trông thấy. Đất để vương - Thanh-hóa có cái sắc "thanh nhân" mà đất "anh kiệt" Hồng-Lam lại có cái vẻ "gian truân".

Đến Vinh nên đi xem:

- 1/ Các nhà máy ở Bàu-thủy và ở Trường-thị (gần Bính-thủy);
- 2/ Cửa Lò, nơi hừng gió biển, cách Vinh 19 km;
- 3/ Cửa-Rào: Văn-sơn (21 km), Đồ-lương (85 km), Cây-Chanh (85 km), Cửa-Rào (180 km);
- 4/ Na-pe: Linh-cầm (28 km), Kim-cương (70 km), Na-pe (111 km);
- 5/ Phủ-quí: Phủ-diễn (37 km), Khê-bon (Phủ-quí ở bên hữu sông Hà-tĩnh - Tỉnh lỵ tỉnh Hà-tĩnh) là thị trấn, thuộc về địa phận huyện Thạch-bà.

Nhà Nguyễn lập ra tỉnh Hà-tĩnh, sau đổi làm đạo, sau nữa, về đời Thành-thái, đổi lại làm tỉnh.

Xung quanh tỉnh lý có nhiều chỗ tích. (Đất Nghệ-Tĩnh núi sông hùng dũng, nên thường xuất hiện nhân vật khác thường mà nơi lại vào khoảng cận đại này; nên người ta và người Pháp cũng thường nói: "Ng nghệ-tĩnh nam-ngũ-lạc").

Đông-hới - Tỉnh lỵ tỉnh Quảng-binh; ở gần cửa Nhật-lộ.

Quảng-binh là nơi Trịnh Nguyễn tranh nhau trong hai thế kỷ 17-18.

Đến Đông-hới nên đi xem:

- 1/ Làng Li-bôn, nơi làm cá;
- 2/ Chợ Hạ-dôn;
- 3/ Đèo ngang (Hoành-sơn);
- 4/ Ròn;
- 5/ Chùa Hang (Phong-Nhã);

Quảng-Trị - Tỉnh lỵ Quảng-trị gọi là Quảng-trị.

Đến Quảng-trị nên đi xem:

- 1/ Cửa-Tàng, nơi hừng gió mát có tiếng;
- 2/ Phước-sơn, nhà từ kiến của đạo Gia-tô;
- 3/ La-vang, nhà thờ Đức mẹ đạo Gia-tô.

Lời nói tóm

Hải-lịch tự này còn sự lược lảm, viết ra chỉ có ý "mở mủi" cho độc giả, chứ không dám có ý bày vẽ. Và lại, có điều tôi đã từng tự khờ cười lấy, cũng có điều mượn trong các sách địa dư, lịch sử, do lịch của những kẻ biết trước tôi. Bởi vậy, có lẽ chẳng đúng, cũng có điều sai. Nói đến đây, trong lòng lòng hồi hồi, lấy làm thực. Quê-

HIỆP-ƯỚC TRUNG-VIỆT

Ngày 25 Juillet, Chính-phủ Pháp đã công bố bản hiệp-ước ký với Tàu, nói về đường giao-thiệp hai nước Tàu và Việt-Nam. Trước kia, Pháp ký với Tàu bản hiệp Thiên-Tàu 1886, bản phụ ước Hiệp-Kinh 1887 và bản phụ ước thứ hai 1895. Bấy giờ, Tàu ở dưới quyền thống-tể của Mãn-Thành, vào đời vua Quang-Tự. Kịp đến năm 1925, chính-phủ Quốc-dân thành lập đã có sự nỗ lực vững vàng, để khởi công Pháp nên bỏ bản hiệp ước "bình đẳng" trên đi. Pháp cứ điếu trị mãi, nhưng đến 25 Juillet 1930 thì Mỹ chịu thừa nhận quyền quan thuế tự trị của Trung-quốc. Pháp biết thế sách, bèn phá đại sự De Martel ký bản hiệp ước 22 Décembre, nhận cho Tàu được quyền tự chủ về quan-thuế. Từ đó, hai bên lại càng nhau điểu chỉnh về bản hiệp ước mới, mãi đến bữa 16 Mai năm nay cuộc đàm phán mới kết liễu.

Hiệp ước mới, gồm 11 điều khoản, có mấy ý điểm này:

- 1/ Tàu được quyền lập sự ở Saigon, và Hải-phong hay Hanoi. Tuy có lãnh sự, nhưng các viên bang-trưởng đối với chính phủ Pháp vẫn chịu trách nhiệm về hành động của Hoa-khiêu như trước.
- 2/ Dân Tàu và thuộc dân Pháp (ressortissants Français) ở nước này sang nước nọ phải có giấy hộ-chiến và đều được đi ngang bằng với người ngoại quốc. Còn ở trong địa hạt Việt-Nam, Hoa-khiêu đi chỗ này sang chỗ nọ không phải xin giấy thông hành như trước nữa.
- 3/ Hoa-khiêu trước phải nộp thuế thân nặng, làm (impôt de capitulation). Theo bản hiệp ước mới thuế gì mà người ngoại quốc ở đây có đóng, thì Hoa-khiêu mới phải đóng và không bao giờ đóng cao hơn.
- 4/ Hóa vật ở Quảng-Tây, Quảng-Đông, Văn-Nam mượn đường Bắc-kỳ mà chở đi bán ở nước khác, và hóa-vật ba tỉnh lý mua ở ngoài mà mượn đường Bắc-kỳ để chở sang Tàu, đều được a biệt đãi về quan thuế (régime préférentiel), khác phải đóng thuế như các hóa vật nước khác, chỉ nộp ngạch thuế 1%, của giá hóa-vật mà thôi.
- 5/ Những người Tàu có can-phạm vào trọng tội hoặc khinh tội mà trốn sang Việt-Nam, và những thuộc dân Pháp bị pháp luật truy tố mà trốn sang Tàu, khi nào có lời thỉnh cầu của Chính-phủ này, có chứng cứ rõ ràng thì Chính-phủ kia sẽ bắt phạm-nhân mà trả về xử. Cổ nhiên, những người chính-trị phạm thì trả ra ngoài, vì theo thông-tệ

quốc tế, hạng người này đi xử nào cũng được nhà đương cục xử lý báo vệ cho không bao giờ bị trục xuất.

Hải hiệp ước này còn đợi Chính-phủ Pháp ở Paris và Chính-phủ Nam-kinh ở Huế chờ lời mời để thi hành. Pháp còn yêu cầu hai điều kiện: một là bỏ thuế ty-kim ở An-tĩnh, Quảng-Đông, Quảng-Tây, Văn-Nam, hai là đặt lãnh sự tại Long-Châu (1).

Bản hiệp ước công bố ra, các tờ báo Tây trong Nam đều hoan-ngênh, vì Pháp với Tàu sẽ giao hảo cùng nhau mà quyền lợi Pháp không phải tổn thất chút gì. Dù vậy, dân Tàu vẫn bản hiệp ước thì không được rõ: họ Nam-kinh không phải bình đến; theo tin A. H. L. P. thì chính-phủ Nam-kinh kiểm-đuyệt rồi nghiêm nghị, ai số ý bất mãn cũng Nam-kinh đều bị nghi ngại là đang đồng với phương Bắc (2). Tuy vậy, nhiều người công kích Vương-chính-Đinh (bộ trưởng Ngoại-giao, của Vương triều biết thừa nhíp này mà đòi cho Hoa-khiêu được nhiều quyền lợi nữa.

Còn dư luận Việt-Nam đối với bản hiệp ước thì sao? Người Việt-Nam không được phép đi Tàu, bị buôn bán sang Tàu, nên hình như số đông không biết là có một bản hiệp ước Trung-Việt; họ giới cũng không thấy toàn phẩm gì. Đây tôi cũng xin kể thực tình lại mà không bình phẩm.

V. D.

(1) Hồi tháng hai năm nay, Long-châu bị đảng Cộng-sản chiếm; lãnh sự Pháp ở Long-châu là ông Valere Cadet bị trục xuất.

(2) Tin Arip 25 Juillet cho hay rằng Việt-nam rất trọng Quốc-dân thông-tôn và vì nghi như vậy mà đã bị bắt.

CHUYÊN HAY

Tâm lòng từ thiện

hôm có

Ảnh hình vì nhân cứu thế, ai đời đời học, một hôm muốn mượn giống nước tranh mà thoát quách cái đời trần; bèn đứng trên bờ sông giao mình cái đời. Những người trông thấy, há con cá, há học cá, há học cá không biết làm thế nào mà cứu vớt; có vẻ muốn là mà cứu mình không ra tiếng, nên nghĩ theo thì nghĩ vì không biết lời, sự chỉ thêm cho là là một miếng thịt thôi.

Đúng chỗ có một chàng thiếu niên vạm vỡ, chạy lại, trộm một đôi nhón, bèn nhón lấy vòng đeo cổ vào người mới đưa. Hà lý-vọng không sao, chàng thiếu niên kia miệng hỏi: "Hỏi? Câu thiếu này không cho nào?" mà tay tay thì làm là cử chỉ ân sư-cha, và mới đôi giây liền vòng lưng lưng. Trong nháy mắt rồi đó xong, chàng liền nhón theo giống nước biển, vào chỗ mới nước của Đường này mới là trên, vì là người mà đã chìm xuống.